CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
DN: C=VN, L=HƯNG YÊN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0900986272
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.08.28 15:45:51+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
HOA PHAT AGRICULTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 34/2026/TB-PTNN
No.: 34/2026/TB-PTNN

Hưng Yên, ngày 28 tháng 08 năm 2026
Hung Yen, day 28 month 08 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: Hochiminh Stock Exchange/State Securities Commission of Vietnam

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT/ *HOA PHAT AGRICULTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* HPA

- Địa chỉ/*Address:* Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ *Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 02462797000 Fax:

- E-mail: ir.hpa@hoaphat.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ bán niên đã được soát xét cho 6 tháng đầu năm 2026/ *Reviewed Interim Consolidated and Separate Financial Statements for the Six-Month Period Ended 30 June 2026.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn : https://nongnghiep.hoaphat.com.vn/
This information was published on the company's website on 28/08/2026, as in the link: https://nongnghiep.hoaphat.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ bán niên đã được soát xét cho 6 tháng đầu năm 2026/ Reviewed Interim Consolidated and Separate Financial Statements for the Six-Month Period Ended 30 June 2026.

Đại diện tổ chức
Organization representative

M.S.D.N: 0900986272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Hồng Vân

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động 6 tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

	TRANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 21

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và đến ngày phê duyệt báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên độc lập

Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên
Bà Vũ Thanh Thủy	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

M.S.D.N: 0900986272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 27 tháng 8 năm 2026

Deloitte.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: 0290 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty"), được phê duyệt ngày 27 tháng 8 năm 2026, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 8 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**527.219.097.007**	**1.057.291.764.025**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**12.211.922.007**	**441.475.459.416**
1.	Tiền	111		9.201.380.911	441.475.459.416
2.	Các khoản tương đương tiền	112		3.010.541.096	-
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**6**	**10.050.300.000**	**-**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		10.050.300.000	-
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**504.956.875.000**	**615.816.304.609**
1.	Phải thu ngắn hạn khác	135	7	504.956.875.000	615.816.304.609
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**3.759.333.262.412**	**2.549.311.082.057**
I.	**Tài sản cố định**	**220**		**-**	**-**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
	- Nguyên giá	*222*		*31.200.000*	*31.200.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(31.200.000)*	*(31.200.000)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	*228*		*150.860.000*	*150.860.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(150.860.000)*	*(150.860.000)*
II.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**260**		**3.759.250.000.000**	**2.549.250.000.000**
1.	Đầu tư vào công ty con	261	6	3.759.250.000.000	2.549.250.000.000
III.	**Tài sản dài hạn khác**	**270**		**83.262.412**	**61.082.057**
1.	Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		83.262.412	61.082.057
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280=100+200)	**280**		**4.286.552.359.419**	**3.606.602.846.082**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**6.278.975.078**	**440.076.680.163**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**6.278.975.078**	**440.076.680.163**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.417.134	278.865.043
2.	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		105.000.000	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	8	2.664.479.695	792.670
4.	Phải trả người lao động	315		99.421.250	170.868.050
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	316		90.840.439	487.620.000
6.	Phải trả ngắn hạn khác	320	9	14.607.160	439.031.525.000
7.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	10	3.302.209.400	107.009.400
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**11**	**4.280.273.384.341**	**3.166.526.165.919**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.850.000.000.000	2.550.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*2.850.000.000.000*	*2.550.000.000.000*
2.	Thặng dư vốn	412		911.866.210.000	-
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		518.407.174.341	616.526.165.919
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*420a*		*14.826.165.919*	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/năm nay	*420b*		*503.581.008.422*	*616.526.165.919*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**4.286.552.359.419**	**3.606.602.846.082**

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
M.S.D.N: 0900986272 - C.T.C.P
TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**		**-**	**-**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**-**	**-**
4.	Giá vốn hàng bán	11		-	-
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**-**	**-**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	22	12	505.167.020.497	911.465.393.439
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13	1.551.293.257	33.345.622
8.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+22-26)**	**30**		**503.615.727.240**	**911.432.047.817**
9.	Thu nhập khác	31		54	-
10.	Chi phí khác	32		34.718.872	-
11.	**(Lỗ) khác (40=31-32)**	**40**		**(34.718.818)**	**-**
12.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**503.581.008.422**	**911.432.047.817**
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	14	-	7.713.398
14.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**503.581.008.422**	**911.424.334.419**

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

M.S.D.N: 0900986272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***503.581.008.422***	***911.432.047.817***
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	(505.007.175.000)	(911.465.393.439)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***(1.426.166.578)***	***(33.345.622)***
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.304.225.115	(979.641.424)
(Tăng)/giảm chi phí chờ phân bổ	12	(22.180.355)	19.741.935
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(7.713.398)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.800.000)	(13.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(148.921.818)***	***(1.014.258.509)***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	51.700.000.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.210.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	199.950.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	614.762.904.609	911.641.031.795
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(605.237.095.391)***	***1.163.291.031.795***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	774.517.479.800	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	(250.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(598.395.000.000)	(897.952.672.671)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***176.122.479.800***	***(1.147.952.672.671)***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**	**(429.263.537.409)**	**14.324.100.615**
Tiền đầu kỳ	**60**	**441.475.459.416**	**4.734.120.370**
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	**70**	**12.211.922.007**	**19.058.220.985**

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0900986272 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 02 tháng 02 năm 2016 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 với số vốn điều lệ là 2.850.000.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 144/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 01 năm 2026. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 06 tháng 02 năm 2026 với mã chứng khoán là HPA.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 5 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 5)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:
- Chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Sản xuất và buôn bán thức ăn gia súc, gia cầm;
- Hoạt động tư vấn quản lý.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là quản lý các khoản đầu tư trong lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các Công ty con trực tiếp của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 như sau:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát (*)	Hà Nội	99,9479%	99,9479%	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch
2	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (*)	Hưng Yên	99,9875%	99,9875%	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt
3	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	100%	100%	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
4	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ (*)	Phú Thọ	100%	100%	Chăn nuôi gia cầm

(*) Theo Quyết định số 03/2026/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc triển khai việc góp tăng vốn điều lệ tại các công ty con, ngày 15 tháng 01 năm 2026, Công ty đã thực hiện góp vốn vào các công ty con trực tiếp như sau:

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát với số tiền 1.000 tỷ VND để tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ VND lên 2.000 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát thay đổi từ 99,975% lên 99,9875%.

- Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ với số tiền 50 tỷ VND để tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ VND lên 400 tỷ VND.

- Góp vốn vào Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát với số tiền 160 tỷ VND để tăng vốn điều lệ từ 800 tỷ VND lên 960 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty tại Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát thay đổi từ 99,9375% lên 99,9479%.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Dữ liệu tương ứng trên báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Dữ liệu tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 đã được soát xét.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty cũng đồng thời lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026. Người sử dụng báo cáo tài chính nên đọc đồng thời báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày để có đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư 99 thay thế hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 200.

Công ty đã áp dụng các thay đổi trong hướng dẫn kế toán quy định tại Thông tư 99 từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trên cơ sở phi hồi tố. Việc áp dụng các thay đổi này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các thuyết minh hoặc các số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị và không bị hạn chế sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các chứng chỉ tiền gửi với mục đích chuyển nhượng kiếm lời hoặc thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, lãi nhận sau hoặc lãi nhận định kỳ được ghi nhận vào đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và doanh thu hoạt động tài chính tương ứng với kỳ hưởng lãi. Phần lãi dự thu được ghi nhận tăng giá gốc của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và được giảm trừ khi Công ty thực tế thu khoản lãi này.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập khi nếu có bất kỳ dấu hiệu hoặc bằng chứng nào cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty có khả năng không thu hồi được.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên cơ sở đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu quá hạn, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Phải trả cổ tức, lợi nhuận phản ánh số cổ tức phải trả cho các cổ đông. Các khoản phải trả cổ tức được ghi nhận khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

Vốn chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá. Cổ phiếu phát hành để tăng vốn điều lệ, vốn góp của cổ đông được ghi nhận theo số tiền thực tế thu được tương ứng với mệnh giá cổ phiếu phát hành thành công.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu.

Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu được phân bổ theo số lượng cổ phiếu phát hành thành công và không thành công:

- Phần chi phí phân bổ cho cổ phiếu phát hành thành công được bù trừ vào thặng dư vốn;
- Phần chi phí liên quan đến cổ phiếu phát hành không thành công được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Số cổ tức được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ghi nhận doanh thu

Lãi tiền gửi và lãi từ hoạt động đầu tư

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí phát sinh liên quan hoạt động quản lý chung của Công ty, không trực tiếp gắn với hoạt động bán hàng hoặc sản xuất và được ghi nhận vào chi phí trong kỳ theo cơ sở dồn tích.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong kỳ. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận đối với tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi Công ty có khả năng chắc chắn thu được lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp đang nắm giữ không bị hạn chế sử dụng:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.201.380.911	441.475.459.416
Trong đó:		
- Ngân hàng số 1	*9.148.768.164*	*441.274.130.989*
- Các ngân hàng khác	*52.612.747*	*201.328.427*
Các khoản tương đương tiền (i)	3.010.541.096	-
	12.211.922.007	**441.475.459.416**

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 4,75%/năm.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
			VND			VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn						
- Chứng chỉ tiền gửi	10.050.300.000	10.050.300.000	-	-	-	-

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
			VND			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con						
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	959.500.000.000	-	(i)	799.500.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	1.999.750.000.000	-	(i)	999.750.000.000	-	(i)
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	400.000.000.000	-	(i)	400.000.000.000	-	(i)
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	400.000.000.000		(i)	350.000.000.000	-	(i)
	3.759.250.000.000			**2.549.250.000.000**		

(i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các công ty được đầu tư chưa niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán và các quy định kế toán hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào công ty chưa niêm yết.

Tình hình hoạt động của các công ty con trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Hoạt động kinh doanh bị lỗ	Hoạt động kinh doanh bị lỗ

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia	504.956.875.000	-	614.762.904.609	-
Khác	-	-	1.053.400.000	-
	504.956.875.000	**-**	**615.816.304.609**	**-**
Trong đó: Phải thu khác ngắn hạn từ các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 15)	**504.956.875.000**	**-**	**614.762.904.609**	**-**

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	902.325	902.325	-
Thuế thu nhập cá nhân	792.670	2.692.641.610	28.954.585	2.664.479.695
	792.670	**2.693.543.935**	**29.856.910**	**2.664.479.695**

9. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	VND	VND
Các khoản tiền nhận đặt cọc và nhận tiền mua cổ phiếu IPO	-	439.016.917.840
Khác	14.607.160	14.607.160
	14.607.160	**439.031.525.000**

10. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	**107.009.400**	**199.899.400**
Tăng trong kỳ	3.200.000.000	-
- Trích quỹ	*3.200.000.000*	-
Giảm trong kỳ	(4.800.000)	(13.300.000)
- Sử dụng quỹ	*(4.800.000)*	*(13.300.000)*
Số dư cuối kỳ	**3.302.209.400**	**186.599.400**

11. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	**2.800.000.000.000**	**-**	**4.825.507.993**	**2.804.825.507.993**
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	911.424.334.419	911.424.334.419
Giảm vốn trong kỳ	(250.000.000.000)	-	-	(250.000.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(897.959.914.077)	(897.959.914.077)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	**2.550.000.000.000**	**-**	**18.289.928.335**	**2.568.289.928.335**
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026	**2.550.000.000.000**	**-**	**616.526.165.919**	**3.166.526.165.919**
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	503.581.008.422	503.581.008.422
Tăng vốn trong kỳ (i)	300.000.000.000	911.866.210.000	-	1.211.866.210.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	(3.200.000.000)	(3.200.000.000)
Chia cổ tức còn lại năm 2025 (ii)	-	-	(598.500.000.000)	(598.500.000.000)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	**2.850.000.000.000**	**911.866.210.000**	**518.407.174.341**	**4.280.273.384.341**

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số 01, tại ngày 06 tháng 01 năm 2026, Công ty đã hoàn tất các thủ tục chào bán IPO và được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 về tăng vốn điều lệ sau IPO với vốn điều lệ tăng thêm 300.000.000.000 VND, tương ứng 30.000.000 cổ phiếu. Thặng dư vốn cổ phần thu được từ IPO bao gồm:

- Giá phát hành cổ phiếu là 41.900 VND/cổ phiếu và mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND/cổ phiếu tương ứng số tiền thu được theo giá phát hành là 1.257.000.000.000 VND. Công ty đã ghi nhận tăng 300.000.000.000 VND vào Vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) và 957.000.000.000 VND vào Thặng dư vốn; và

- Phần chi phí trực tiếp liên quan đến IPO được trừ vào thặng dư vốn với số tiền 45.133.790.000 VND.

(ii) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 21 tháng 4 năm 2026, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 3.200.000.000 VND, chia cổ tức còn lại năm 2025 bằng tiền tương ứng 21% vốn điều lệ cho các cổ đông với số tiền 598.500.000.000 VND từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty đã thực hiện trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nêu trên.

Vốn điều lệ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026, vốn điều lệ của Công ty là 2.850.000.000.000 VND tương ứng với 285.000.000 cổ phần, đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	2.409.267.820.000	84,54%	2.422.479.440.000	95,00%
Cổ đông khác	440.732.180.000	15,46%	127.520.560.000	5,00%
	2.850.000.000.000	**100%**	**2.550.000.000.000**	**100%**

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	285.000.000	255.000.000
Cổ phiếu phổ thông	*285.000.000*	*255.000.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	285.000.000	255.000.000
Cổ phiếu phổ thông	*285.000.000*	*255.000.000*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

12. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	504.956.875.000	910.627.840.344
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	210.145.497	837.553.095
	505.167.020.497	**911.465.393.439**
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan chủ yếu (chi tiết tại Thuyết minh số 15)	**504.956.875.000**	**910.627.840.344**

13. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.022.030.108	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	529.263.149	33.345.622
	1.551.293.257	**33.345.622**

14. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	7.713.398
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**-**	**7.713.398**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**503.581.008.422**	**911.432.047.817**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(504.956.875.000)	(910.627.840.344)
Các khoản điều chỉnh khác	-	(804.207.473)
(Lỗ) tính thuế kỳ hiện hành	**(1.375.866.578)**	**-**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	**-**	**-**

15. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong kỳ:

Công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Công ty con
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Công ty con
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	Người nội bộ

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	18.046.500	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	11.133.702	-
	29.180.202	**-**
Thu hồi khoản cho vay		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	51.700.000.000
	-	**51.700.000.000**
Lợi nhuận được chia		
Lợi nhuận được chia		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	344.956.875.000	611.629.530.927
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	160.000.000.000	298.998.309.417
	504.956.875.000	**910.627.840.344**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Nhận thanh toán lợi nhuận được chia		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	346.312.619.985	611.629.530.927
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	144.500.000.000	298.998.309.417
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	100.728.985.342	-
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	23.221.299.282	-
	614.762.904.609	**910.627.840.344**
Chi trả cổ tức		
Cổ tức đã phân phối và đã thanh toán		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	505.946.242.200	897.952.674.095
	505.946.242.200	**897.952.674.095**
Lãi cho vay		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	832.865.753
	-	**832.865.753**
Thu hồi vốn góp		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	-	199.950.000.000
	-	**199.950.000.000**
Tiền chi góp vốn		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	1.000.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	160.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	50.000.000.000	-
	1.210.000.000.000	**-**
Hoàn trả vốn góp		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	-	249.997.980.000
	-	**249.997.980.000**

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cấp quản lý khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị	-	-
Ông Nguyễn Việt Thắng	-	-
Bà Phạm Thị Hồng Vân	-	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	-	-
Ông Tạ Tuấn Quang	-	-
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	-	-
Bà Trần Thị Thu Hiền	-	-
Tổng Giám đốc		
Bà Phạm Thị Hồng Vân	301.100.000	-
Ban Kiểm soát		
Bà Ngô Lan Anh	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	-	-
Bà Vũ Thanh Thủy	-	-
Bà Nguyễn Hoài Thu	-	-
Kế toán trưởng		
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	258.199.589	-
	559.299.589	**-**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	344.956.875.000	346.312.619.985
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	160.000.000.000	144.500.000.000
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	100.728.985.342
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	-	23.221.299.282
	504.956.875.000	**614.762.904.609**
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.994.842	1.953.043
	1.994.842	**1.953.043**

16. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm 437.348.730.200 VND là các khoản tiền nhận đặt cọc hợp lệ và nhận tiền mua cổ phiếu IPO trong năm 2025 trừ đi chi phí liên quan đến IPO. Như trình bày tại Thuyết minh số 11, trong kỳ, Công ty đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu IPO, trong đó có 774.517.479.800 VND số tiền nhận về trong kỳ này đã trừ đi chi phí liên quan đến IPO.

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong kỳ không bao gồm 505.007.175.000 VND (cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025: 0 VND), là lãi chứng chỉ tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong kỳ chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

17. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.

Nguyễn Thị Hồng Thắng	**Phạm Thị Hồng Vân**
Người lập biểu/Kế toán trưởng	**Tổng Giám đốc**
	Người đại diện theo pháp luật

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026